| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HẢI CHÂU**<br>**TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Hải Châu, ngày 01 tháng 9 năm 2017*

Số: 266/2017/QĐST-HNGĐ

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 263/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Bà Hoàng Thị Thùy D - sinh năm: 1984
- Ông Lê Thành N - sinh năm: 1976.

Cùng địa chỉ: K58/8 đường H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Hoàng Thị Thùy D
- Ông Lê Thành N

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Bà Hoàng Thị Thùy D, ông Lê Thành N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung**:** Bà Hoàng Thị Thùy D, ông Lê Thành N thống nhất thỏa thuận: bà D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày: 30.7.2008 và Lê Hoàng Khương Nh, sinh ngày: 07.3.2013, ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/02 con (mỗi con là 3.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Hoàng Thị Thùy D, ông Lê Thành N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hoàng Thị Thùy D, ông Lê Thành N chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà D, ông N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 009668 ngày14.8.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà D và ông N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q Hải Châu;
- UBND p Bình Hiên, Q Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Thùy**